

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Tên Công ty đại chúng : **Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**
- Năm báo cáo : 2019

I- Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số : 010 152 6991 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 23/11/2018 (Lần 5).
- Vốn điều lệ : 115.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 115.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh xuân trung - Quận Thanh xuân - TP Hà nội.
- Số điện thoại : (84-24) 38584310 - 38584165
- Số fax : (84-24) 38585038
- Website : www.rangdongvn.com.vn
- Mã cổ phiếu : RAL

Quá trình hình thành và phát triển:

- *Quá trình hình thành và phát triển :*
 - + Thành lập : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông được thành lập theo quyết định số 21/2004/QĐ-BCN ngày 30/3/2004 của Bộ Công nghiệp (Nay là Bộ Công thương)
 - + Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần : 15/7/2004
 - + Niêm yết : ngày 06/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- *Các sự kiện khác :*

Năm 2000, Công ty được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, lần lượt được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất (hai lần) và Huân chương Chiến công về thành tích hoạt động sản xuất - kinh doanh, Bảo vệ nội bộ và trật tự an toàn xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và trợ cấp xã hội.

Từ 2005 đến nay, hàng năm Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho thành tích hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh dẫn đầu Ngành Công thương.

Từ năm 2012 đến nay, Rạng Đông luôn được Tổ chức báo cáo xếp hạng Việt Nam Report xếp trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam, 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, được xếp trong 500 Doanh nghiệp Việt

Nam thịnh vượng. Từ năm 2013 đến nay, Rạng Đông luôn được Forbes Việt Nam xếp trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Bằng phấn đấu quyết liệt và sức mạnh nội lực của mình, Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông liên tục phát triển với tốc độ cao, ổn định, bền vững, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; và đóng góp tích cực cho hoạt động an sinh xã hội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh* :

+ Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;

+ Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;

+ Xuất nhập khẩu trực tiếp;

+ Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công nghiệp);

+ Sửa chữa và lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp;

+ Dịch vụ quảng cáo thương mại;

+ Dịch vụ vận chuyển hàng hoá;

+ Kinh doanh bất động sản;

+ Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản.

- *Địa bàn kinh doanh* :

Ba kênh phân phối khu vực miền Bắc:

- Kênh truyền thống

- Kênh công trình dự án

- Kênh siêu thị hiện đại

Phòng bán hàng 2 gồm có bảy chi nhánh tại miền Trung và miền Nam:

- Chi nhánh Đà Nẵng: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum.

- Chi nhánh Nha Trang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Khánh Hoà, Tuy Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Phú Yên.

- Chi nhánh Biên Hòa: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh: Tây Ninh.

- Chi nhánh Tiền Giang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.

- Chi nhánh Cần Thơ: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang.

- Chi nhánh Tây nguyên: (thành lập T3/2019) phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Gialai Kontum.

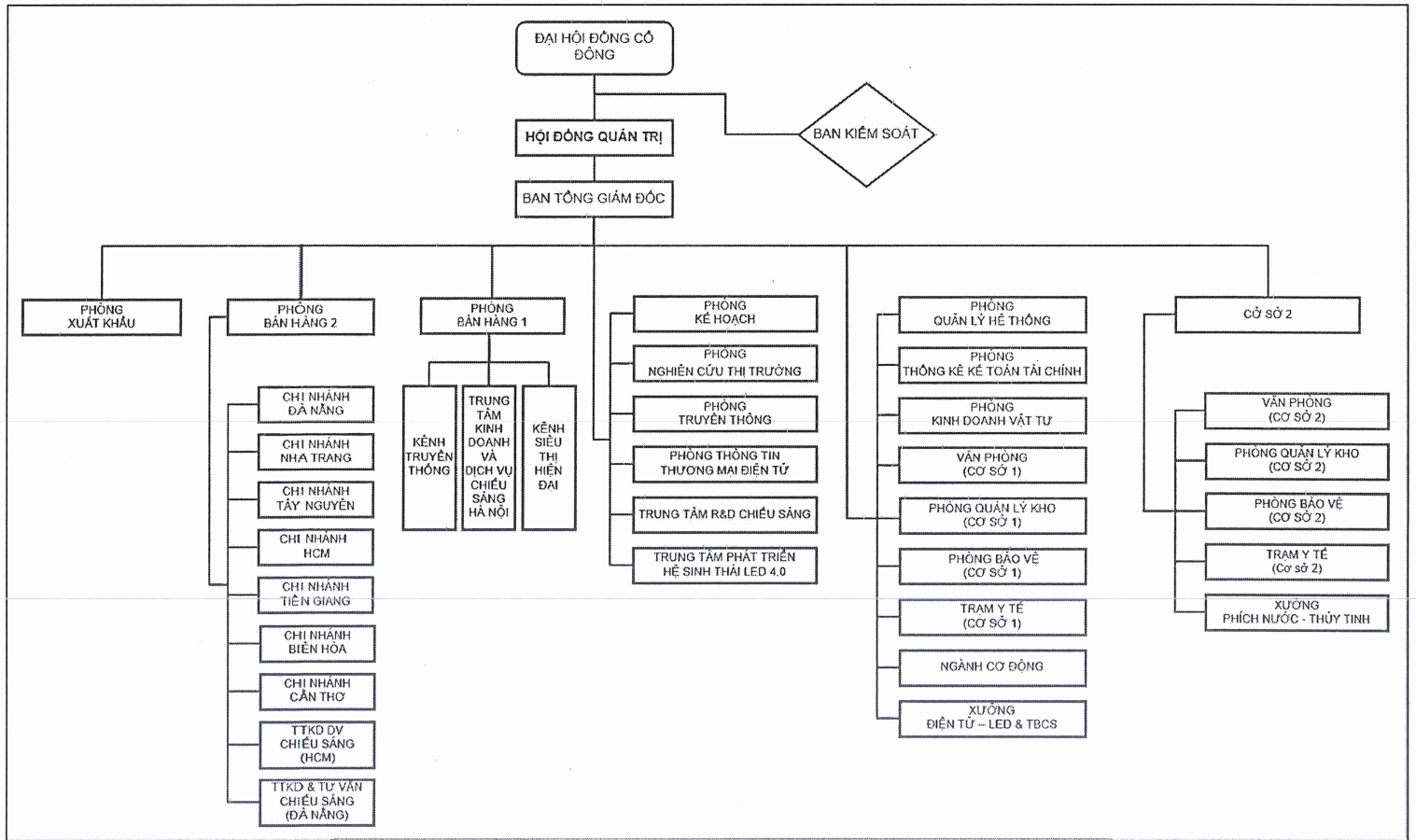
Ba Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng:

- Trung tâm R&D Chiếu sáng.
- Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Chiếu sáng tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Kinh doanh và tư vấn chiếu sáng Đà Nẵng.

Thị trường xuất khẩu:

Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Á	Châu Úc	Châu Đại Dương
France	Bolivia	Algeria	Bahrain	Australia	Fiji
Italia	Brazil	Angola	Bangladesh		
Ukraine	Cuba	Egypt	Cambodia		
U.K	U.S	Nigeria	China		
Czech	Veneruela	Sudan	India		
Russia			Indonexia		
			Irac		
			Iran		
			Japan		
			Jordan		
			Laos		
			Malaysia		
			Myanmar		
			Pakistan		
			Qatar		
			Saudi Arabia		
			South Korea		
			Sri Lanka		
			Syria		
			U.A.E		
			Ukraine		
			Yemen		

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển.

Công ty đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển Công ty 2016-2020.

Theo đó :

4.1. *Sứ mệnh của công ty là* :”Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống & giải pháp chiếu sáng Chất lượng - Tiện nghi - Tiết kiệm chi phí - Thân thiện môi trường, có tính sáng tạo cao, góp phần phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên & khách hàng.”

4.2. *Tầm nhìn*:”Đến năm 2020: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu dẫn dắt thị trường Việt Nam, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh, với sản phẩm điện tử - chiếu sáng rắn là sản phẩm chủ lực, chiến lược, mũi nhọn. Đến năm 2025, vững bước ra Thế giới. “

4.3. *Dựa trên giá trị cốt lõi* :”Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực”.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Mục tiêu tổng quát: Dẫn đầu thị trường Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ trọng xuất khẩu đạt 30-40% tổng doanh thu, đưa thương hiệu Rạng Đông thâm nhập sâu vào thị trường G20, G7.

Mô hình tổ chức: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO 9001:2015.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu (hiện tại và tương lai), đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.
- Tăng trưởng hướng tới phát triển đồng thời cả thị trường nội địa và xuất khẩu - cả hai đều có vai trò quyết định, để Rạng Đông tự tin bước ra thế giới.
- Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông, với 02 nhóm sản phẩm chính: chủ lực - truyền thống và chủ lực - chiến lược - mũi nhọn, đẩy mạnh sản phẩm SKD.
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững.
- Đột phá khâu marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I 4.0.

II- Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

- Doanh thu : 4 266 942 499 265 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 161 549 159 022 đồng

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019 ĐHCĐ giao	Thực hiện năm 2019				
				Số lượng	So với TH 2018		So với KH 2019	
					± SL	%	± SL	%
A	B		1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VNĐ	3 620	4 256	635	118 %	636	118%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	204	162	-97	63 %	-42	79%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ		346	16	104,8%		

Năm 2019, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được các tổ chức xếp hạng:

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (8 năm liên tiếp).

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (8 năm liên tiếp).

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (3 năm liên tiếp).

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (3 năm liên tiếp).

Được xếp TOP 10 Doanh nghiệp Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam.

Được xếp TOP 10 Doanh nghiệp Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam.

Được xếp TOP 10 Sản phẩm vàng Việt Nam.

Được xếp TOP 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam.

23 năm liên tiếp được Người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao.

Kết quả 2019, năm thứ tư hoàn thành mục tiêu Chiến lược 2016 – 2020 Đại hội Đảng bộ công ty đề ra.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu (tỷ)	2.940	3.270	3.621	4.256
Doanh thu/ người (tỷ)	1,25	1,51	1,78	
Bình quân thu nhập (triệu/ người-tháng)	12	12,9	13,7	13,9
Cổ tức	45%	50%	50%	50%

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,86%	Tổng giám đốc	Kỹ sư điện - Cử nhân luật
2	Ông Trần Trung Tường	1962	0,05%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí
3	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,02%	Phó Tổng giám đốc	Thạc sĩ Kinh tế

* Ông Nguyễn Đoàn Thăng:

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1943

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 26 Phố Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Cử nhân Luật.

*** Ông Trần Trung Tường:**

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1962

Quê quán: Hải dương

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 50 ngõ 91- đường Hồng hà - Phúc xá - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

*** Ông Nguyễn Đoàn Kết:**

Ngày tháng năm sinh: 25/02/1961

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 106 Xuân Diệu, Tây hồ, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: : Theo Nghị quyết của HĐQT số 1060/HĐQT-RĐ ngày 16/3/2019 về việc thay đổi Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

* Bà Ngô Ngọc Thanh: Đã nghỉ việc theo thông báo và Nghị quyết số 1060/HĐQT-RĐ của HĐQT ngày 16/3/2019

* Ông Nguyễn Đoàn Kết : Được bổ nhiệm theo quyết định 1068 / NS-RĐ ngày 19/3/2019

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên, lao động: 2 100 người .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 04/05/2019 , công ty đã hoàn thành việc đầu tư các hạng mục lớn trong kế hoạch đầu tư năm 2019 .

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có .

4 Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	3 637 105 279 406	4 266 942 499 265	117,32%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	3 621 263 784 191	4 255 759 849 184	117,52%
3	Giá vốn hàng bán	2 634 666 337 498	2 966 451 873 050	112,59%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	986 597 446 693	1 289 307 976 134	130,68%

5	Chi phí hoạt động và tài chính	762 201 043 177	937 862 681 000	123,05%
6	Thu nhập trước thuế	259 179 173 313	161 549 159 022	62,33%
7	Thu nhập sau thuế	204 327 255 372	125 170 402 731	61,26%
8	Tổng tài sản	2 739 793 760 821	3 014 716 628 302	110,03%
8.1	Tài sản lưu động	2 428 396 010 107	2 716 950 894 637	111,88%
8.2	Tài sản cố định	311 397 750 714	297 765 733 665	95,62%
8.3	Các khoản phải trả	1 917 774 237 460	2 180 195 061 161	113,68%
8.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	822 019 523 361	834 521 567 141	101,52%
9	Nộp Ngân sách	330 328 051 198	345 827 664 940	104.69%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1. 7	1.25	98.41%
2	Hệ số thanh toán nh nh	0.75	0.86	115.47%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.3	0.3	100%
4	Số ngày thu hồi nợ	84.9	122.73	144.56%

4.2.2- Các hệ số hoạt động

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.32	1.41	106.8%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	11.63	14.29	122.9%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.49	1.57	105.04%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	4.41	5.1	115.76%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	4.3	3.5	81.3%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	2.65	3.56	134.21%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	7.08	7.92	111.81%

4.2.3- Khả năng sinh lợi

T	Chỉ tiêu	2018	2019	So sánh
1	Lãi gộp / Doanh thu	27.24%	30.3%	111.2%
2	Thu nhập sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	24.86%	15.0%	60.34%
3	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	7.46%	4.15%	55.67%
4	Giá vốn hàng bán / Doanh thu	72.76%	69.7%	95.81%
5	Chi phí hoạt động / Doanh thu	21.05%	22.04%	104.7%
6	Thu nhập sau thuế / Doanh thu	5.64%	2.94%	52.13%

4.2.4- Một số chỉ tiêu về cổ phần

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	71 480	72 567	101.52%
2	Giá thị trường/giá sổ sách CP thường	1.20	0.96	80.64%
2	Earning per share (EPS)	17 767.59	10 884.38	61.26%
4	Chỉ số P / E (lần)	4.81	6.43	133.65%

4.2.5- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	88.63%	90.12%	101.68%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	11.37%	9.88%	86.9%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.33%	2.61%	111.98%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	70.0%	72.32%	103.32%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	30.0%	27.68%	92.26%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 11 500 000 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	11.500.000	100%
+ Cổ đông lớn	7.737.862	67,29%
+ Cổ đông nhỏ	3.762.138	32,71%
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	11.500.000	100%
+ Cổ đông tổ chức	5.253.368	45,68%
+ Cổ đông cá nhân	6.246.632	54,32%

- Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước	11.500.000	100%
+ Cổ đông trong nước	11.154.646	97,%
+ Cổ đông ngoài nước	345.354	3,%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	11.500.000	100%
+ Cổ đông Nhà nước	0	0%
+ Cổ đông khác	11.500.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có .

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Công ty. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: báo cáo xuất nhập tồn nguyên vật liệu, tiêu hao so với định mức, nhằm sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính :

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng 2019
1	Hạt nhựa	Tấn	673
2	Thép	Tấn	3 074
4	Thủy tinh	Tấn	200
5	Bột huỳnh quang	Tấn	13
6	Bao bì hộp ngoài	Hộp	3 200 000
7	Bao bì hộp trong	Cái	53 000 000

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm:

100% các mảnh thủy tinh (ống đèn, bình phích, ...) được thu hồi để đưa lò nấu thủy tinh. Toàn bộ các bao bì dùng chứa đựng vật tư BTP được tận dụng , tái sử dụng nhiều lần .

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Cơ sở sản xuất	Lượng điện sử dụng (kWh)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	10.391.220	124.080
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	18.442.397	434.836

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong mục tiêu đã đề ra.

Các biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả của các biện pháp, sáng kiến cụ thể như sau:

* Giải pháp kỹ thuật:

- Cải tiến thiết bị/công nghệ giảm tiêu thụ điện: thay đổi công nghệ sơn tấm silicon tự động, định kỳ kiểm tra thay thế dây nhiệt kém chất lượng, cải tiến hệ điều khiển nhiệt từ ON-OFF sang PID, tăng cường hiệu quả bảo ôn các lò sấy, ...
- Thay thế bóng đèn LED ở các vị trí chiếu sáng chung, công cộng,...
- Đưa hệ thống điều tiết áp lực khí nén bằng phương pháp điều khiển tự động tắt bật các máy cùng hệ thống
- Cải tiến giảm tiêu thụ nước: định kỳ bảo dưỡng hệ thống phun nước máy rửa ống và kiểm tra hệ thống đường ống cấp nước; bổ sung vòi hoa sen, sửa chữa các đường ống hở, ...

* Giải pháp hành chính, quản lý:

- Tăng cường phổ biến nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước tại tất cả các bộ phận.
- Bổ sung các biển thông báo tiết kiệm điện, nước; tắt các trang thiết bị điện tại các khu vực hành chính khi không sử dụng.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (Viwaco), và Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

Lượng nước sử dụng trung bình như sau:

Cơ sở sản xuất	Lượng nước sử dụng (m ³)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	61.400	17.468
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	121.576	3.244

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 80% lượng nước dùng trong sản xuất được tái sử dụng; việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy, hệ thống làm mát không khí tại các xưởng sản xuất.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường. Không có vi phạm bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật về môi trường.

Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty đã xây dựng và đang thực hiện duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại cơ sở 1 và sắp tới sẽ mở rộng sang cơ sở 2.

Các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại được chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng; khi đầy được chuyển về khu vực quy định.

Đối với CTNH: Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn CTNH. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

Ngoài ra để đảm bảo môi trường làm việc đạt yêu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp, Công ty thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động bình quân 2019: 2 100 người.

Mức thu nhập bình quân : 13.900.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và đã đầu tư cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước - 1 năm /lần; các vị trí nặng nhọc độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức đào tạo thường xuyên cho người lao động tùy theo từng nhóm đối tượng qua các công việc hàng ngày với nội dung phù hợp yêu cầu của vị trí công việc.

- CBQL các cấp: phổ biến, đào tạo về mục tiêu chiến lược, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện công việc... để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn.

- Công nhân lao động: đào tạo huấn luyện quy trình công nghệ, hướng dẫn công việc... để nâng cao trình độ, tay nghề phục vụ thiết thực trong công việc hàng ngày.

- Các khóa đào tạo 2019 :

TT	Khóa đào tạo	Cá nhân/Bộ phận thực hiện đào tạo	Cá nhân/Bộ phận được đào tạo	Số lượng chương trình đào tạo	Số lượt CBCNV được đào tạo	Đánh giá
1	Đào tạo về HTQLCL: đào tạo các công cụ thống kê, tính độ tin cậy, các phương pháp ksoát quá trình, tiêu chuẩn ISO	Thầy Phó Đức Trù	CBNV ban QLCL, Tổ phó CL, Phó ngành, KTVn	12	195	
2	Hướng dẫn: phương pháp bảng chấm điểm mới; áp dụng các quy trình	Cô Nguyễn Thị Xuân	TP ngành, Tổ trưởng, tổ phó, TP ban, KS Tké kế, KTVn, thống kê, NV QLCL	3	67	
3	Đào tạo về các phương pháp đo lường	Thầy Nguyễn công Thức	Nhóm đo lường và KTVn	2	9	
4	Đào tạo cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng	Thầy Mark Warren	KTVn, TT, tổ phó	5	26	
5	Đào tạo nội bộ: BSCI; 5S; CN mới, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho CBCNLD xưởng	BP đào tạo: QĐ, TP ngành, TP ban, TT, TP, KTV	CBCNLD xưởng	92	2023	
6	Đào tạo BSCI nâng cao tay nghề cho CNLD xưởng ở một số vị trí	QĐX, TP ngành, KTV, đốc công, trưởng ca, TT SX	CBCNLD xưởng	17	1345	
7	Đào tạo P FMEA & D FMEA	Thầy Phó Đức Trù	KTV, QLCL	1	3	

8	HD, TB đo lường, Kiểm tra thiết bị đo lường	Thầy Đức; Kim Tuấn Anh	TP ngành, QLCL	2	6	
9	Đào tạo quy trình, công nghệ sản xuất LED	Việt Phúc	CNLD	33	664	
10	Đào tạo kiến thức về công nghệ mới, thiết kế driver	Các thầy Trung tâm	BM ĐT & CS TM	13	113	
11	Đào tạo kiến thức sản phẩm	Thầy Quyền, Tuấn Hùng	NV P. BH1, NCTT, TMĐT	3	102	
12	Đào tạo kiến thức về sản phẩm LED, sản phẩm mới cho đội ngũ tiếp thị bán hàng	X. LED, X.PNTT, TTRĐ, NCTT, TTRĐ	NV KT các xưởng, CB tiếp thị 2 phòng BH, NV P. NCTT	6	532	
13	Đào tạo iHCM	Đào Linh Chi (Đại diện Cty Hyperlogy)	CB Đầu mối các đơn vị, CBNV Phòng BH1, 2	3	72	
14	Quản lý hàng tồn kho	Nguyễn thị Xuân Hòa	KDVT và 1 số phòng ban	1	50	

6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng

- Năm 2019:

+ Ủng hộ Mặt trận tổ quốc TP Hà Nội : 50 triệu đồng.

+ Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt : 250 triệu đồng.

+ Ủng hộ thông qua quỹ Tám lòng vàng : 2,2 tỷ triệu đồng

Tổng giá trị tài trợ 2,5 tỷ đồng.

III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 04/05/2019 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 như sau :

- Doanh thu bán hàng & CCDV : 3 620 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 204 tỷ đồng.
- Mức cổ tức năm 2019 là : 50%

1.2. Kết quả thực hiện :

Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh 2019

Doanh thu: 4.256 tỷ, tăng 17,5% so 2018.

Nộp Ngân sách: 346 tỷ, tăng 4,8% so 2018.

Thu nhập CNVC đạt: 13,9 triệu/ người-tháng, tăng 1,5% so 2018.

Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 162 tỷ giảm 38% so 2018.

Bảo đảm cổ tức năm 2019 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt.

Năm 2015, tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 24, đánh giá bối cảnh lúc đó Việt Nam hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới trong thời đại kinh tế tri thức. Song bối cảnh hiện nay đã thay đổi, đã là “Thời toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0”.

Tình hình cạnh tranh trên thị trường rất khốc liệt, trước đây trên thị trường sản phẩm chiếu sáng truyền thống, chỉ có 5-7 đối thủ, đối thủ nước ngoài bị hạn chế bởi thuế nhập khẩu, đối thủ còn lại ào ạt, Rạng Đông giữ vai trò chi phối. Ngày nay, thị trường cạnh tranh LED khác hẳn. Có trên 20 công ty nước ngoài xây dựng nhà máy sản xuất LED ở Việt Nam, có trên hàng nghìn doanh nghiệp nhập khẩu hàng trăm triệu đèn LED giá rẻ của Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Tình hình tài chính : (Xem Bảng các chỉ tiêu tài chính)

Trong điều kiện thị trường sản phẩm truyền thống suy giảm rất mạnh, sản phẩm mới cạnh tranh gay gắt, lợi nhuận 2019 đạt 63% so với 2018 là kết quả phấn đấu nỗ lực , gian khổ của CBNV công ty .

Về nguồn vốn : Năm 2019 vốn chủ sở hữu tăng 1.52% so cùng kỳ minh chứng cho việc vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng .

Tổng tài sản tăng 10.03% so cùng kỳ phản ánh quy mô phát triển bền vững và ổn định.

Doanh thu tăng ,nên tài sản lưu động tăng 11,88% so cùng kỳ, tăng tính linh hoạt, tính thanh khoản trong phân bổ tài sản.

Giá vốn bán hàng / Doanh thu đạt 95.81% so với 2018; trong điều kiện công ty phải chịu những áp lực cạnh tranh về tiêu thụ sản phẩm ngày càng khốc liệt chi phí hoạt động/Doanh thu tăng 4.7% (chủ yếu là chi phí hỗ trợ tiêu thụ).

Công tác quản trị dòng tiền hiệu quả nhờ phương thức tiêu thụ hàng hoá và thu hồi công nợ phù hợp, không có nợ xấu trong hoạt động SXKD.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Xem phần III . 1

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo các kế hoạch, định hướng của HĐQT Công ty (mục IV.3) dưới đây và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

(Xem mục 6 phần III)

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong bối cảnh các sản phẩm chiếu sáng truyền thống suy giảm đột biến, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, ... do ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra (Số liệu nêu phần trên)

- Thu nhập bình quân CNVC tăng hơn năm trước..
- Các khối sản xuất trong Công ty đều đã thực hiện xuất khẩu được sản phẩm.

Trong sản xuất có những bước tiến bộ rất đáng kể nhờ thực hiện 3 bước chuyển đột phá, thông qua việc thực hiện chương trình trọng tâm. Phong trào “ Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người ” đã tạo động lực, nét mới trong phong trào thi đua toàn Công ty, tạo tâm thế mới cho CBCNV toàn Công ty, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty, nhiều sáng kiến cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật đã góp phần tiết kiệm vật tư nhiên liệu, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lõi cuốn và được tập thể CBCNLD, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị :

*** Định hướng kế hoạch 5 năm đến 2022.**

- Doanh thu đạt khoảng 7.000 tỷ
- Cổ tức duy trì tối thiểu = 35% vốn điều lệ/ năm.
- Thu nhập và đời sống CBCNLD:
 - + Môi trường và điều kiện làm việc được cải thiện.
 - + Năng suất lao động tăng bình quân >8%/ năm.
 - + Mức thu nhập bình quân CBCNLD/ tháng tăng \geq 5%/ năm.
- Mô hình tổ chức, các trọng tâm đột phá và các mục tiêu tổng quát.
 - + Mô hình tổ chức :
 - Thành lập Khối Hỗ trợ thị trường gồm các phòng : Phòng Kế hoạch, Phòng Thông tin Thương mại điện tử; Phòng Nghiên cứu Thị trường; Phòng truyền thông; Phòng Xuất khẩu; Trung tâm phát triển hệ sinh thái LED 4.0
 - Thành lập Trung tâm phát triển hệ sinh thái LED 4.0, Ngành Smart thuộc xưởng Điện tử LED và TBCS và 3 Trung tâm kinh doanh chiếu sáng tài Hà nội – Đà Nẵng – TP Hồ chí Minh

+ Giải pháp xuyên suốt : Thúc đẩy nhanh chiến lược chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 hướng tới xây dựng nền sản xuất thông minh, một nền quản trị tiên tiến trên nền tảng ERP

- Xây dựng nền tảng chuyển đổi số:
 - Tập trung phát triển nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng kết nối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển và lộ trình của chuyển đổi số.
 - Tập trung phát triển hệ thống máy chủ, mạng lưới kết nối máy tính, phủ sóng wifi toàn bộ khu vực hoạt động, kết nối internet, ứng dụng công nghệ đám mây (Cloud),...
 - Thành lập các bộ phận quản lý hạ tầng và làm chủ các phần mềm quản lý hạ tầng, có cơ chế phân quyền và bảo mật và an toàn thông tin.
 - Xây dựng nền tảng dữ liệu: Trước mắt tập trung xây dựng cấu trúc dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hình thành các khối dữ liệu như dữ liệu thị trường (vĩ mô, ngành, cạnh tranh), dữ liệu sản phẩm, dữ liệu tác nghiệp (qui trình, qui định, báo cáo, kế hoạch, chỉ tiêu...), dữ liệu khách hàng, tiến tới quản lý thống nhất.
- Chuyển đổi số công nghệ quản trị:
 - Tổ chức và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng ERP SAP-B1, trước mắt thực hiện ERP bán hàng tích hợp với ERP sản xuất.
 - Ứng dụng và phát triển hệ sinh thái phần mềm tích hợp vào hệ thống ERP để quản trị điều hành: chuỗi cung ứng (SCM) điều hành sản xuất (MRP), quản trị khách hàng (CRM).
 - Ứng dụng văn phòng điện tử, giải pháp quản trị BASE trong việc quản lý công việc của từng cá nhân, từng nhóm, từng đơn vị nâng cao năng suất, và hiệu quả công việc các bộ phận ngoài sản xuất.
 - Ứng dụng phần mềm quản lý thanh toán mua hàng kết nối giữa các đơn vị, sử dụng hệ thống thông tin một cửa quản lý Hợp đồng thanh toán và công nợ với NCC, dòng tiền vật tư, ...
- Chuyển đổi số mô hình kinh doanh:
 - Trước mắt tập trung chuyển đổi số khâu đầu ra, vận hành mô hình kinh doanh hybrid, trong đó tập trung củng cố mô hình kinh doanh truyền thống: củng cố hệ thống phân phối; nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao độ phủ, khơi thông dòng chảy sản phẩm và tối ưu hóa mô hình ĐẦY; Làm mới mô hình kinh doanh truyền thống: ứng dụng công cụ mới DMS, CRM, Call center, POS, phát triển thương mại điện tử (O2O), truyền thông online, truyền thông trong mạng lưới khách hàng, đến người dùng cuối – thực hiện mô hình KÉO.

+ Phát triển nhanh và bền vững Công ty dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO-9001:2015.

+ Để thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững Công ty giai đoạn 2016+2020, trọng tâm trong nhiệm kỳ này của Công ty là triển khai hiện thực hóa Mô hình tăng trưởng Công ty, thực hiện thành công 3 đột phá chuyển đổi Công ty CP Bông đèn Phích nước Rạng Đông:

* Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty tập trung vào quản lý sản xuất sang công ty tập trung vào khách hàng, thỏa mãn khách hàng, thỏa mãn các nhu cầu đã có, nhu cầu tiềm ẩn và nhu cầu tương lai, kỳ vọng của khách hàng (khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ).

* Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty công nghệ lên Công ty công nghệ cao, có năng lực ứng phó với biến động của môi trường, tranh thủ và thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (F.I.R, I-4.0).

* Đột phá chuyển thành Công ty chuyên nghiệp.

+ Mục tiêu tổng quát của các chiến lược thành phần.

* Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu và đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.

* Tập trung tăng trưởng thị phần. Thị trường nội địa là quyết định. Thị trường xuất khẩu là then chốt.

* Đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ; Phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông với 2 nhóm sản phẩm chính: Chủ lực - Truyền thống và Chủ lực - Chiến lược - Mũi nhọn.

* Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững. Đột phá khâu Marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I-4.0.

* Làm chủ chuỗi cung ứng trên nền tảng công nghệ quản trị tiên tiến, chủ động tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Thúc đẩy các mô hình liên minh, liên kết khoa học công nghệ, kinh doanh, tiêu thụ.

* Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

- Một số lưu ý trong tổ chức, quản lý và điều hành Công ty.

+ Các thành tích mà Công ty chúng ta đã đạt được là trong điều kiện và môi trường cạnh tranh cũ. Các thành tích đó đã thuộc về quá khứ.

+ Động lực của cuộc Đổi mới lần thứ nhất đã không còn, động lực của cổ phần hóa đã suy yếu.

+ Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường. Trong năm, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới gần 4000 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể hàng nhập biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp vô vàn thách thức.

+ Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức hình thành, 16 FTA (Hiệp định thương mại tự do) đã có hiệu lực, đã ký kết hoặc đang thỏa thuận.

+ Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tầng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.

+ Tình hình trật tự thế giới mới đang có nhiều biến động, kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, biến động chính trị ở nhiều thị trường xuất khẩu chính của Rạng Đông (Mỹ La tinh, Trung Đông, ...), xu hướng đan xen vừa đẩy mạnh tự do hóa thương mại, vừa bảo hộ hướng nội là những biến động khôn lường không dễ dự báo được.

V- Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Theo Nghị quyết của HĐQT số 1060/HĐQT-RĐ ngày 16/3/2019 về việc thay đổi Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,858%	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,02%	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Bà Lê Thị Kim Yến	1959	15,126%	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Trần Trung Tường	1962	0,05%	Ủy viên Hội đồng quản trị

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có .

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLD “Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực” với bộ gen 6T “ Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực”, luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo , lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLD toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Quách Thành Chương	1981	0,01%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Ngọc	1957	0%	Thành viên Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành

hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng Cổ Đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát : thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 họp ngày 04 tháng 05 năm 2019.

- Các khoản lương , thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ .

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông.

VI - Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Gửi kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Gửi kèm)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đoàn Kết